

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô chức danh
- Tên Dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô chức danh
- Địa điểm cung cấp: Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương - Số 7 Nguyễn Cảnh Chân, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua sắm xe ô tô chức danh cho Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung

- Toàn bộ các hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2026 trở lại đây, có nguồn gốc, mã ký hiệu, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, chính hãng.
- Yêu cầu về vận chuyển, lắp đặt, cài đặt: hàng hóa phải được vận chuyển đến địa điểm yêu cầu của Chủ đầu tư và phải được lắp đặt, cài đặt và hướng dẫn vận hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Cam kết đảm bảo có linh phụ kiện để thay thế trong vòng 8 năm cho sản phẩm tham gia chào thầu của nhà sản xuất/phân phối.
- Cam kết cung cấp thiết bị hoặc phụ kiện thay thế khi bảo hành phải có thông số kỹ thuật tương đương với thiết bị hoặc phụ kiện đã được lắp đặt.
- Có cam kết phương tiện đủ điều kiện để đăng ký, đăng kiểm lưu hành tại Việt Nam
- Có cam kết hỗ trợ đơn vị mua sắm đăng ký, đăng kiểm

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

Bất kỳ nhãn hiệu, mã hiệu (nếu có) trong Bảng yêu cầu kỹ thuật cụ thể dưới đây chỉ dùng để minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật của hàng hoá yêu cầu.

Đối với yêu cầu kỹ thuật dưới đây là yêu cầu tối thiểu, nhà thầu có thể chào cao hơn hoặc tương đương nếu chào tương đương/cao hơn đề nghị nhà thầu giải thích đối với nội dung này. Hàng hoá phải có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất,

nhãn hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp và phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật của E-HSMT.

Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Stt	Nội dung yêu cầu	Thông số kỹ thuật yêu cầu tối thiểu
I	Yêu cầu chung	
1.	Chủng loại xe	Xe ô tô Sedan 05 chỗ, 04 cửa
2.	Số lượng	01
3.	Chất lượng, năm sản xuất	Mới 100%, sản xuất năm 2026 trở đi.
4.	Màu xe	Màu Đen
5.	Bảo hành	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng tối thiểu 36 tháng hoặc 100.000km tùy điều kiện nào đến trước
6.	Xuất xứ	Có xuất xứ rõ ràng
II	Thông số kỹ thuật xe cơ sở	
1	Thông số kỹ thuật chung	
	Động cơ	
1.0	Hệ truyền động	Hybrid xăng - điện (HEV) hoặc công nghệ tương đương
1.1	Động cơ thường	Đáp ứng tối thiểu các yêu cầu sau: + Số xy lạnh: 4 xy-lạnh thẳng hàng + Dung tích xy lạnh: $\geq 2487\text{cc}$ ($\pm 100\text{ cc}$) + Nhiên liệu sử dụng: xăng + Hệ thống van biến thiên: VVT-iE + Công suất tối đa ((KW) HP/vòng/phút): ≥ 137 (184) / 5700 (kw/rpm) + Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút): $\geq 211/3600\text{-}5200$ (Nm/rpm)
1.2	Công suất mô-tơ điện	Tối thiểu 88 kW
1.3	Ắc quy Hybrid	Đáp ứng tối thiểu yêu cầu sau: Loại ắc quy: Lithium
1.4	Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5 trở lên
	Kích thước	
1.8	Chiều dài tổng thể (D)	$\geq 4885\text{ mm}$
1.9	Chiều ngang tổng thể (R)	$\geq 1840\text{ mm}$
1.10	Chiều cao tổng thể (C)	$\geq 1445\text{ mm}$
1.11	Chiều dài cơ sở	$\geq 2825\text{ mm}$
1.12	Chiều rộng cơ sở	$\geq 1580/1590\text{ mm}$

Stt	Nội dung yêu cầu	Thông số kỹ thuật yêu cầu tối thiểu
1.13	Bán kính vòng quay tối thiểu	$\geq 5,8\text{m}$
1.14	Khoảng sáng gầm xe	$\geq 140\text{ mm}$
1.15	Dung tích bình nhiên liệu	$\geq 50\text{ lít}$
1.16	Số chỗ ngồi	05 chỗ ngồi bao gồm cả lái xe
	Truyền lực	
1.17	Loại dẫn động	Dẫn động cầu trước (FWD)
1.18	Hộp số	Số tự động vô cấp E-CVT hoặc tương đương
1.19	Chế độ lái	Tối thiểu 3 chế độ: Tiết kiệm, thường, thể thao
	Khung gầm	
1.20	Hệ thống treo trước	Mc Pherson
1.21	Hệ thống treo sau	Tay đòn kép
1.22	Hệ thống lái	Tay lái bên trái, Trợ lực điện
1.23	Vành và lốp xe (Bao gồm lốp dự phòng)	Loại vành xe: Hợp kim Kích cỡ lốp tối thiểu: 235/45R18
1.24	Hệ thống phanh	Đáp ứng tối thiểu các yêu cầu sau: Phanh đĩa trước và sau, có chống bó cứng phanh ABS, phân phối lực phanh điện tử EBD, hỗ trợ phanh khẩn cấp BA + Phanh trước: Đĩa tản nhiệt + Phanh sau: Đĩa đặc
2	Ngoại thất	
	Cụm đèn trước	
2.1	Đèn chiếu gần/ Đèn chiếu xa	LED dạng bóng chiếu
2.2	Đèn chiếu sáng ban ngày, đèn sương mù trước	Tối thiểu đèn LED
2.3	Hệ thống điều khiển đèn tự động	Có
2.4	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Chỉnh cơ
2.5	Cụm đèn sau	Đáp ứng tối thiểu các yêu cầu sau: Đèn vị trí: LED Đèn phanh: LED Đèn báo rẽ: LED Đèn lùi: LED
2.6	Đèn báo phanh trên cao	Tối thiểu đèn LED
2.7	Gương chiếu hậu ngoài	Đáp ứng tối thiểu các yêu cầu sau: + Chức năng điều chỉnh chỉnh điện + Chức năng gập điện + Tích hợp đèn báo rẽ

Stt	Nội dung yêu cầu	Thông số kỹ thuật yêu cầu tối thiểu
		+ Tích hợp đèn chào mừng + Chức năng tự điều chỉnh khi lùi + Bộ nhớ vị trí: tối thiểu 2 vị trí
2.8	Tay nắm cửa ngoài	Tối thiểu cùng màu thân xe
2.9	Gạt mưa kính trước	Tối thiểu gạt mưa tự động
2.10	Chức năng sấy kính sau	Có
2.11	Ăng ten	Vây cá
3	Nội thất	
3.1	Tay lái	Đáp ứng tối thiểu các yêu cầu sau: + Loại tay lái: 3 chấu, Chất liệu: Bọc da + Có nút bấm điều khiển tích hợp + Điều chỉnh: Chinh điện 4 hướng + Có lẫy chuyển số, có bộ nhớ vị trí.
3.2	Gương chiếu hậu trong	Tối thiểu chống chói tự động
3.3	Cụm đồng hồ	Đáp ứng tối thiểu các yêu cầu sau: + Loại đồng hồ: Digital + Đèn báo hệ thống hybrid: Có + Màn hình hiển thị đa thông tin: Có (màn hình màu TFT, tối thiểu 10 inch)
3.4	Ghế	Tối thiểu bọc da cao cấp
3.5	Ghế trước (ghế lái và ghế phụ)	Đáp ứng tối thiểu các yêu cầu sau: + Chất liệu bọc ghế: da cao cấp + Điều chỉnh ghế lái: chỉnh điện 10 hướng + Điều chỉnh ghế hành khách: chỉnh điện 8 hướng + Bộ nhớ vị trí: ghế người lái
3.6	Ghế sau	Đáp ứng tối thiểu các yêu cầu sau: + Hàng ghế thứ hai: có ngả lưng chỉnh điện + Tựa tay hàng ghế sau: có khay đựng ly.
3.7	Tay nắm cửa trong	Tối thiểu mạ Bạc
4	Tiện nghi	
4.1	Cửa sổ trời	Có (chỉnh điện)
4.2	Rèm che nắng kính sau	Chỉnh điện hoặc cơ
4.3	Rèm che nắng cửa sau	Chỉnh tay
4.4	Hệ thống điều hòa	Tối thiểu tự động 03 vùng độc lập, có cửa gió phía sau
4.5	Hệ thống âm thanh	Đáp ứng tối thiểu các yêu cầu sau: + Màn hình: cảm ứng ≥ 12 inch + Số lượng loa: ≥ 9 , hệ thống âm thanh cao cấp (ví dụ: JBL hoặc tương đương)

Stt	Nội dung yêu cầu	Thông số kỹ thuật yêu cầu tối thiểu
		+ Cổng kết nối USB, kết nối Bluetooth: Có + Hệ thống điều khiển bằng giọng nói: Có + Chức năng điều khiển từ hàng ghế sau: Có + Hệ thống đàm thoại rảnh tay: Có + Kết nối điện thoại thông minh: Có
4.6	Thông tin hiển thị trên kính lái	Có
4.7	Cổng kết nối USB phía sau	Có
4.8	Chìa khoá thông minh/ khởi động bằng nút bấm/ chức năng khóa cửa từ xa	Có
4.9	Phanh tay điện tử	Có
4.10	Sạc không dây	Có hoặc tương đương
4.11	Cửa sổ chỉnh điện	Có
4.12	Khóa cửa điện	Có (Tự động theo tốc độ)
4.13	Hệ thống điều hòa lọc Ion âm (Nanoe X)	Có
4.14	Cốp sau	Mở cốp rảnh tay bằng nút bấm hoặc tương đương
5	An ninh – hệ thống chống trộm	
5.1	Hệ thống báo động	Có
5.2	Hệ thống mã hóa động cơ	Có
6	An toàn chủ động	
6.1	Hệ thống an toàn chủ động	Đáp ứng tối thiểu các yêu cầu sau: + Cảnh báo tiền va chạm (PSC): Có + Hệ thống cảnh báo lệch làn (LDA) và hỗ trợ giữ làn đường: Có + Điều khiển hành trình chủ động: Có (mọi dải tốc độ) + Điều chiếu xa tự động: Có
6.2	Hệ thống an toàn nâng cao:	Có các hệ thống sau: + Hệ thống cân bằng điện tử (VSC) + Hệ thống kiểm soát lực kéo (TRC) + Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC) + Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) + Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSM) + Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA) + Đèn báo phanh khẩn cấp (EBS) + Hệ thống hỗ trợ ra khỏi xe an toàn
6.3	Phanh hỗ trợ đỗ xe	Có
6.4	Camera hỗ trợ đỗ xe	Camera 360
6.5	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Đáp ứng tối thiểu các yêu cầu sau:

Stt	Nội dung yêu cầu	Thông số kỹ thuật yêu cầu tối thiểu
		+ Sau: Có (2) + Góc trước: Có (2) + Góc sau: Có (2) + Trước: Có (2)
	An toàn bị động	
6.6	Túi khí	Đáp ứng tối thiểu các yêu cầu sau: + Có 01 túi khí người lái + Có 01 túi khí hành khách phía trước + Có 02 túi khí bên hông phía trước + Có 02 túi khí rèm + Có 01 túi khí đầu gối người lái
6.7	Khung xe GOA	Tối thiểu có
6.8	Dây đai an toàn	Tối thiểu có 3 điểm ELR, 5 vị trí
III	Trang thiết bị theo xe	
1	Lốp dự phòng	Có (bao gồm 01 vành + 01 lốp)
2	Kích, tay quay kích	Có
3	Tuýp tháo lốp	Có
4	Sổ bảo hành hoặc Giấy chứng nhận bảo hành điện tử	Có
5	Sách hướng dẫn sử dụng xe	Có sách hướng dẫn bằng Tiếng Việt

1.3. Yêu cầu về bảo hành

- Trường hợp phát hiện ra bất cứ sự mất mát hư hỏng, không đúng chủng loại, không đúng chất lượng, quy cách hai bên sẽ lập biên bản. Khi đó Chủ đầu tư có quyền không nhận hàng, nhà thầu phải thực hiện việc thay thế, sửa chữa, bổ sung các khiếm khuyết này chậm nhất trong vòng 48 giờ và phải chịu mọi phí tổn cho việc cung cấp hàng thay thế, sửa chữa các sai sót phát sinh

- Hàng hóa của gói thầu có yêu cầu bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và phải đáp ứng yêu cầu về thời gian Bảo hành của E-HSMT kể từ ngày lập Biên bản bàn giao sử dụng.

- Thời gian bảo hành: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng tối thiểu 36 tháng hoặc 100.000km tùy điều kiện nào đến trước

- Quy trình bảo hành: Nhà thầu có Bản Quy trình thể hiện cụ thể, chi tiết quy trình bảo hành sản phẩm.

- Thời gian khắc phục, sửa chữa kể từ ngày nhận được yêu cầu: Sửa chữa/ Khắc phục trong vòng 08 giờ làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A.

- Địa điểm bảo hành: Cam kết bảo hành, sửa chữa bảo dưỡng tại các Trung tâm/Trạm bảo hành/Đại lý chính hãng trên toàn quốc.

- Phương thức bảo hành, ứng cứu, xử lý sự cố:

+ Nhà thầu phải cung cấp danh sách thông tin của đầu mối liên hệ (bao gồm: địa chỉ, số điện thoại...) để chủ đầu tư và đơn vị sử dụng hàng hóa liên hệ khi hàng hóa bị lỗi hoặc hư hỏng. Nếu có bất kỳ thay đổi nào về đầu mối liên hệ của nhà thầu trong thời gian bảo hành phải thông báo cho chủ đầu tư và đơn vị sử dụng tài sản bằng văn bản.

+ Trong thời gian bảo hành, nếu hàng hóa bị lỗi hoặc hư hỏng, ngay khi đơn vị tiếp nhận quản lý và sử dụng hàng hóa thông báo bằng văn bản, fax, email hoặc điện thoại thì nhà thầu phải liên hệ và hỗ trợ từ xa để khắc phục sự cố. Nếu việc hỗ trợ từ xa không xử lý được, trong vòng 24 giờ làm việc nhà thầu phải cử người tới tiếp nhận hàng hóa bị lỗi, chuyển hàng hóa bị lỗi tới địa điểm bảo hành của hãng và hoàn trả thiết bị sau khi bảo hành xong. Người tiếp nhận hàng hóa lỗi và hoàn trả hàng hóa bảo hành có thể là nhân viên của nhà thầu hoặc của hãng. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng được việc bảo hành theo thời gian nêu trên, thì đơn vị quản lý và sử dụng tài sản có quyền thuê đơn vị khác đưa tài sản đến địa điểm bảo hành của nhà thầu, toàn bộ chi phí thuê này do nhà thầu chịu.

+ Cam kết các vật tư, linh kiện thay thế phải đảm bảo mới 100%, của chính nhà sản xuất, đúng chủng loại với hàng hóa cần phải bảo hành.

- Phụ tùng linh kiện thay thế: Có cam kết sử dụng các linh kiện, phụ kiện được cung cấp bởi nhà sản xuất của thiết bị trong trường hợp thiết bị đó cần sửa chữa, thay thế trong thời gian bảo hành

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Thời gian: Từ khi bàn giao hàng hóa tại đơn vị mua sắm đến khi được nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Địa điểm: Tại nơi hàng hóa được bàn giao.

- Nội dung và cách thức tiến hành:

1. Bàn giao hàng hóa tại đơn vị mua sắm: Khi hàng hóa được chuyển đến địa điểm giao hàng, bên bán báo cho bên mua biết để các bên cùng nhau tiến hành kiểm tra hàng hóa (danh mục, số lượng) và các hồ sơ, chứng từ liên quan đảm bảo đúng quy định của hợp đồng, làm cơ sở lập biên bản bàn giao.

2. Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: Nhà thầu phải tiến hành kiểm tra thử nghiệm hàng hóa dưới sự giám sát của chủ đầu tư và cán bộ kỹ thuật đại diện của chủ đầu tư để chứng minh hàng hóa đó có chất lượng, cấu hình, thông số kỹ thuật ... phù hợp với các quy định trong hợp đồng.

- Chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm: Mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa đều do nhà thầu chịu trách nhiệm.

3. Giám định chất lượng, nghiệm thu hàng hóa: Sau khi được kiểm tra thử nghiệm, hàng hóa được bên mua và bên bán hồ trợ đăng ký và đăng kiểm chất lượng đúng quy định của Nhà nước. Hàng hóa được chuyển sang nghĩa vụ bảo hành ngay sau khi các bên thống nhất nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

- Kiểm tra sản phẩm trước khi đưa vào sử dụng.

- Kiểm tra hàng hóa có xuất xứ, có giấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng của cơ quan có thẩm quyền cấp; có cataloge hàng hóa; bản dịch; hướng dẫn bằng tiếng Việt (nếu là hàng hóa nhập khẩu). Nhân hàng hóa thực hiện theo Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ, Hàng hóa bàn giao phải có phiếu kiểm nghiệm, kiểm tra xuất kho đạt yêu cầu cho phép sử dụng, Hàng hóa không bị vỡ nát, nứt, sứt, mẻ.

- Thử nghiệm có tác dụng: Có công dụng theo yêu cầu của E-HSMT.